

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải

Thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải, tôi xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và xin ý kiến Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty luôn đoàn kết, chủ động, quyết tâm đổi mới xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, giữ vững công lệnh tốc độ và tải trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý bảo trì KCHTĐS quốc gia, đồng thời phát triển các dịch vụ ngoài công ích góp phần hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu SXKD do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra.

- Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại, tinh gọn, tinh giảm định biên lao động (sau cổ phần hóa số lao động là 1.110 người, lao động bình quân năm 2017 là 1015 người, giảm 95 người) đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.2. Khó khăn:

- Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, yếu tố kỹ thuật đặc thù, phức tạp, đầu mối của 05 tuyến đường sắt, quản lý cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý của Công ty còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn; nguồn vốn Sự nghiệp kinh tế cấp chỉ đủ để duy trì trạng thái kỹ thuật KCHTĐS hiện có, chất lượng cầu, đường chưa cải thiện được nhiều.

- Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của Công ty.

- Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng

nhọc, phần lớn là thủ công dẫn đến người lao động ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng đơn phương chấm dứt hợp đồng nhiều.

- An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt nhiều. Những vụ tai nạn, trở ngại do người và phương tiện giao thông đường bộ vi phạm Luật giao thông đường bộ, đường sắt gây ra đã làm thiệt hại nhiều về vật chất và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ của ngành đường sắt.

- Thiếu lao động cục bộ tại các thành phố lớn: Hà Nội, Hải Phòng, nhưng tổng số lao động toàn Công ty còn cao (đặc biệt là lực lượng gác chắn đường ngang do đặc thù Công ty có nhiều đường ngang), lực lượng nhân sự trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn.

- Kinh nghiệm, năng lực của Công ty còn yếu, năng suất lao động thấp, chưa có điều kiện đầu tư nhiều máy móc thiết bị, cơ giới hóa thi công, chưa có thương hiệu trong khi phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp giàu kinh nghiệm có cùng lĩnh vực hoạt động nên công tác tìm kiếm việc làm luôn là một thách thức lớn.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017

a/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với mô hình sản xuất mới, cơ cấu tổ chức mới dần ổn định, đi vào nề nếp, nhưng không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc. Với quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, rào cản để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

- An toàn chạy tàu, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cơ bản được giữ vững, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Thực hiện quyết liệt, nghiêm túc và có hiệu quả công điện 55/CD-ĐS ngày 08/2/2017 của TCTĐSVN về việc rào, thu hẹp lối đi dân sinh.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến công ty cổ phần: Công ty đã lưu ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu trên sàn UPcom, thành lập WEBSITE công ty; chi trả tiền cổ tức năm 2016 cho các cổ đông vượt nghị quyết đề ra.

- Thực hiện nhiều giải pháp để giữ và thu hút lao động ở những nơi thiếu lao động cục bộ tại các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất công ích đồng thời đẩy mạnh các dịch vụ ngoài công ích nên tạo được nhiều công ăn việc làm, đời sống người lao động được nâng lên rõ rệt, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KH năm 2017 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với 2016	Tỷ lệ % so với NQ
1	Doanh thu:	151.408,133	158.978,540	161.177,615	106,5%	101,4%
	Trong đó:					
	- Sản phẩm công ích	116.809,110	112.772,557	114.785,460	98,3%	101,8%
	- Sản xuất kinh doanh khác	34.599,023	46.205,983	46.392,155	134,1%	100,4%
2	Tổng chi phí	149.558,647	156.944,106	159.081,504	106,4%	101,4%
3	Vốn điều lệ	13.800,000	13.800,000	13.800,000	100,0%	100,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.849,486	2.034,434	2.096,111	113,3%	103,0%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	407,913	406,887	411,938	101,0%	101,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.441,573	1.627,547	1.654,173	114,7%	101,6%
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	10,45%	11,79%	11,99%	114,7%	101,6%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	1.441,573	1.627,547	1.654,173	114,7%	101,6%
	Chia cổ tức	1.009,101	1.139,283	1.157,820	114,7%	101,6%
	Quỹ đầu tư phát triển	288,315	244,132	248,126	86,1%	101,6%
	Quỹ thưởng người quản lý DN		48,826	49,625		101,6%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	144,157	195,306	198,602	137,8%	101,7%
9	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	7,312%	8,26%	8,39%	114,7%	101,6%
10	Tổng số lao động bình quân	1.074	1.023	1.015	94,5%	99,2%
11	Tổng quỹ lương	73.895	76.609	76.696	103,8%	100,1%
12	Thu nhập bình quân tháng	6,054	6,586	6,684	110,4%	101,5%

* Tiền lương và thu nhập:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2017 (không bao gồm ăn giữa ca): 68.978.300.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người lao động: 5.702.600 đồng/người/tháng (bằng 101,6% mức tiền lương kế hoạch, tương đương mức tăng năng suất lao động thực hiện).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 1.734.500.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 22.480.000 đồng/người/tháng (bằng 100,6% mức tiền lương kế hoạch, thấp hơn mức tăng lợi nhuận thực hiện); Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước:

19.916.000 đồng/người/tháng (bằng 105% mức tiền lương kế hoạch, thấp hơn mức tiền lương tối đa tăng theo mức lợi nhuận thực hiện).

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 26.400.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 550.000 đồng/người/tháng (bằng 100% mức thù lao kế hoạch).

- Thu nhập bình quân năm 2017 là: 6.684.000 đồng/người/tháng, tăng 10,4% so với năm 2016 và tăng 1,5% so với kế hoạch, trong đó:

Đơn vị tính: 1000 đ/người/tháng

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2017/2016
		Năm 2016	Năm 2017	
1	Lao động gián tiếp	7.754	8.190	105,62%
2	Lao động trực tiếp SX	5.894	6.496	110,21%
	Bình quân	6.054	6.684	110,41%

* Kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Giữa hai kỳ đại hội, Công ty đã thực hiện đầu tư dự án mua sắm: 01 xe ô tô tải gắn sau khi được Tổng công ty ĐSVN đồng ý cho phép đầu tư tại văn bản số 3675/ĐS-KSNB ngày 04/12/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên thiết bị	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Ô tô tải HINO FC9JLSW, gắn cầu tự hành UNIC V343K (01 cái)	1.748	1.485	Từ tháng 03/2018 đến tháng 4/2018
	Tổng cộng	1.748	1.485	

* Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 3625/ĐS-TCKT ngày 30/11/2017.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

b/ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

Năm 2017, mặc dù có rất nhiều khó khăn như đã trình bày ở trên, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty, nên tất cả các

chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong đó:

- + Doanh thu tăng: 1,4%
- + Lợi nhuận trước thuế tăng: 3%
- + Lợi nhuận sau thuế tăng: 1,6%
- + Tỷ lệ chia cổ tức tăng: 1,6%
- + Thu nhập bình quân tăng: 1,5%

(Số liệu chi tiết thể hiện ở biểu Kết quả SXKD năm 2017 trên)

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả cao, kinh doanh có lãi. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Những yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018.

- Đối với sản xuất ngoài công ích: Công ty đã rất nỗ lực tìm kiếm, khai thác công trình ngoài công ích nhưng rất khó khăn, vì các lý do:
 - + Việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành

- + Việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà Nước
 - + Năng lực của công ty còn non yếu trong việc thi công các công trình có quy mô lớn, máy móc thiết bị hạn chế.
 - + Các công trình ngoài công ích phải tham gia đấu thầu nên cần tiết giảm chi phí để trúng thầu dẫn tới lợi nhuận thấp.
 - Mức lương tối thiểu vùng năm 2018 tăng so với năm 2017 dẫn tới các yếu tố chi phí sẽ tăng theo như: các chế độ bảo hiểm, công đoàn, các chế độ tiền lương,... vì vậy sẽ ảnh hưởng lớn tới chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018.
- Những yếu tố trên sẽ là thách thức lớn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

2. Phương hướng, mục tiêu:

Để đảm bảo đạt được các chỉ tiêu chủ yếu trong NQ ĐHCĐ, đảm bảo lợi nhuận, tỉ lệ chia cổ tức cho cổ đông, Hội đồng quản trị, ban Giám đốc công ty phải chỉ đạo sát sao, quyết liệt để tăng hiệu quả SXKD, giảm chi phí.

- Sản phẩm công ích: Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng cao nhất. Doanh thu đạt 127.221.000.000 đồng, tăng: 10,8% so với năm 2017.

- Sản phẩm ngoài công ích: Để đảm bảo sự tăng trưởng 3% trở lên, Công ty phải tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết và tăng cường quan hệ với đối tác bên ngoài để tìm việc làm ngoài công ích với doanh thu kế hoạch là: 47.784.000.000 đồng.

- Tổng doanh thu năm 2018: đạt 175.005.000.000 đồng, tăng 8,6% so với năm 2017

- Các chỉ tiêu khác:

+ Về lợi nhuận, tiền lương, tỷ lệ chi trả cổ tức: bám sát nghị quyết số 01-18/NQ-HĐTV ngày 15/01/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam;

- + Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;
- + Phần đấu giảm tỷ lệ xóc lắc trên tuyến 10% so với năm 2017;
- + Không để xảy ra sự cố, tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan;
- + Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan gây ra giảm 7% so với năm 2017.

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so với năm 2017
1	Doanh thu	161.177,615	175.005,000	108,6%
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích	114.785,460	127.221,000	110,8%
	- Sản xuất kinh doanh khác	46.392,155	47.784,000	103,0%
2	Chi phí	159.081,504	172.542,500	108,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.096,111	2.462,500	117,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.654,173	1.970,000	119,1%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	11,99%	14,28%	119,1%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	8,39%	8,60%	102,5%

4. Kế hoạch đầu tư

Sử dụng nguồn khấu hao TSCĐ N2 năm 2018, 2019 và quỹ đầu tư phát triển năm 2016, 2017:

- + Mua 03 bộ máy chèn Trung Quốc, giá trị khoảng: 825.000.000 đồng
- + Mua 01 máy xúc, gạt đa năng, giá trị khoảng: 1.000.000.000 đồng
- Tổng cộng: 1.825.000.000 đồng

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.096.111.000
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	1.654.173.000
1	Chia cổ tức bằng tiền	8,39%	1.157.820.000
	Trong đó:		
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước	(51% x LNST x 70%)	590.488.000
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% x LNST x 70%)	567.332.000
	Lợi nhuận còn lại		496.353.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	LNST x 15%	248.126.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	LNST x 3%	49.625.000
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST x 12%	198.602.000

5. 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế		2.462.500.000
II	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	1.970.000.000
1	Chia cổ tức (tỉ lệ theo Vốn điều lệ)	8,6%	1.186.800.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	LNST x 16,96%	334.200.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	LNST x 2,79%	55.000,000
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST x 20%	394.000.000

6. Kế hoạch lao động, tiền lương.

6.1. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động kế hoạch năm 2018 là : 1.010 người;

(Tổng số lao động được duyệt theo phương án CPH là : 1.048 người)

Trong đó: Người lao động kế hoạch là: 1.003 người

Người quản lý chuyên trách: 7 người

Trong người lao động kế hoạch có:

Lao động gián tiếp: 55 người;

Lao động hỗ trợ, phục vụ SX: 54 người;

Lao động trực tiếp sản phẩm công ích: 844 người;

Lao động các chi nhánh XN 50 người.

6.2. Kế hoạch tiền lương:

Tổng quỹ lương kế hoạch (không bao gồm tiền lương ăn giữa ca) và thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách toàn công ty: 78.376.400.000 đồng.

Trong đó:

a) Kế hoạch tiền lương của người lao động (không bao gồm tiền lương ăn giữa ca)

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch: 76.442.000.000 đồng.

- Mức tiền lương bình quân người lao động: 6.351.000 đồng/người/tháng

b) Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách (không bao gồm tiền lương ăn giữa ca)

- Tổng quỹ lương: 1.908.000.000 đồng

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 25.000.000 đồng/người/tháng

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 21.800.000 đồng/người/tháng

c) Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách

- Tổng quỹ thù lao: 26.400.000 đồng

- Mức thù lao bình quân: 550.000 đồng

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải xem xét quyết định và cho biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đối với các vấn đề sau :

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến của Người đại diện	Tỷ lệ % so với 2017	Ghi chú
1	Doanh thu SXKD năm 2018:	Tr.đồng	175.005,000	108,6%	
	- Sản phẩm công ích	Tr.đồng	127.221,000	110,8%	
	- Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	47.784,000	103,0%	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	2.462,500	117,5%	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.970,000	119,1%	
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	14,28%	119,1%	
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	8,60%	102,5%	
6	Chia cổ tức năm 2018	Tr.đồng	1.186,800	102,5%	
7	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	334,200	134,7%	
8	Quỹ thưởng Người QLDN/Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	55,000	110,8%	
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	394,000	198,4%	
10	Tiền lương BQ tháng người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca)	N.đồng	6.351	111,0%	
11	Quỹ lương, thù lao người QLDN (không bao gồm tiền ăn giữa ca)	Tr.đồng	1.934,400	109,9%	
12	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính			

* Các chỉ tiêu khác:

- Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;

- Phần đầu giảm tỷ lệ xóc lắc trên tuyến 10% so với năm 2017;
- Không để xảy ra sự cố, tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan;
- Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan gây ra giảm 7% so với năm 2017.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH-KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Vượng